

Số: 24/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Điều 2.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm:

a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết;

b) Bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các nội dung được luật, bộ luật, nghị quyết giao, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định này;

c) Ban hành các thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết các nội dung được luật, bộ luật, nghị quyết giao, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, không để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản;

d) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản; thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản; công khai nội dung công việc, tiến độ, kết quả cụ thể từng giai đoạn trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ;

đ) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan giải quyết hoặc kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất thêm văn bản để quy định chi tiết các luật, nghị quyết trong quá trình soạn thảo văn bản.

2. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thẩm tra các dự thảo nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các luật, bộ luật, nghị quyết bảo đảm chất lượng, tiến độ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

3. Định kỳ ngày 20 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

4. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với một số nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ được xác định cụ thể tại Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng nợ ban hành văn bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý TTg, các PTTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2). XD. **22**



Nguyễn Xuân Phúc

**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT
ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 8**

(Kèm theo Quyết định số 24 /QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật và ngày có hiệu lực của Luật	Tên văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình hoặc ban hành	Ghi chú
1.	Luật Thư viện (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	1. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện (khoản 4 Điều 5; khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 18; khoản 5 Điều 22; khoản 4 Điều 29)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/4/2020	
		2. Thông tư quy định về việc bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tiêu chí, nguyên tắc sử dụng tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện (khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 25; khoản 2 Điều 27)			Trước ngày 15/4/2020	
		3. Thông tư quy định mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện (điểm a khoản 2 Điều 23)			Trước ngày 15/4/2020	
		4. Thông tư quy định về đánh giá hoạt động thư viện (khoản 5 Điều 37)			Trước ngày 15/4/2020	
2.	Luật Lực lượng dự bị động viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	5. Nghị định quy định danh mục phương tiện kỹ thuật dự bị và việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị (khoản 4 Điều 13).	Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/4/2020	
		6. Nghị định quy định việc huy động lực lượng dự bị động viên khi chưa đến mức tổng động viên, động viên cục bộ (khoản 4 Điều 26).			Trước ngày 15/4/2020	
		7. Nghị định quy định về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam (khoản 4 Điều 12; khoản 3 Điều 21).			Trước ngày 15/4/2020	
		8. Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên (khoản 3 Điều 29; khoản 6 Điều 30; Điều 31).			Trước ngày 15/4/2020	

		9. Nghị định quy định về cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh (khoản 7 Điều 22).			Trước ngày 15/4/2020	
		10. Thông tư quy định thẩm quyền lập kế hoạch huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của đơn vị Quân đội nhân dân; thông báo quyết định, lệnh huy động, tập trung, vận chuyển, giao nhận lực lượng dự bị động viên (khoản 4 Điều 8; khoản 4 Điều 27; khoản 4 Điều 28)			Trước ngày 15/4/2020	
		11. Thông tư quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị (khoản 3 Điều 23)			Trước ngày 15/4/2020	
3.	Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi) (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	12. Nghị định quy định về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ (điểm c khoản 2 Điều 9; khoản 5 Điều 20; khoản 5 Điều 21; Điều 24; khoản 6 Điều 33; khoản 4, Điều 34; khoản 3 Điều 35)			Trước ngày 15/4/2020	
		13. Nghị định quy định về hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ (khoản 2 Điều 31)			Trước ngày 15/4/2020	
		14. Thông tư quy định về tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (khoản 5 Điều 10; khoản 5 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 3 Điều 22; khoản 3 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 49)			Trước ngày 15/4/2020	
		15. Thông tư quy định và hướng dẫn về trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và phương tiện kỹ thuật của dân quân tự vệ (khoản 2 Điều 25).			Trước ngày 15/4/2020	
		16. Thông tư quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với dân quân tự vệ (khoản 3 Điều 48).			Trước ngày 15/4/2020	
		17. Thông tư quy định về huấn luyện dân quân tự vệ (khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 28).			Trước ngày 15/4/2020	
		18. Thông tư quy định chế độ hoạt động và kế hoạch về dân quân tự vệ (khoản 5 Điều 29).			Trước ngày 15/4/2020	
		19. Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng dân quân tự vệ (khoản 4 Điều 46).			Trước ngày 15/4/2020	
			Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan		

4.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	20. Nghị định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (khoản 29 Điều 2)	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thực hiện theo chỉ đạo của Quốc hội, UBND, Chính phủ sau khi có quyết định tổng kết thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
5.	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	21. Nghị định quy định về đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành (Điều 19; khoản 3 Điều 20)	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn
22. Nghị định quy định về kiểm soát nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh đề ra, vào lãnh thổ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (khoản 3 Điều 35)	Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn				
23. Nghị định quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động (khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 43; khoản 1 Điều 44 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 46 của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam)	Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn				
24. Thông tư quy định việc thực hiện tạm hoãn xuất cảnh; gia hạn, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh (khoản 1 Điều 45)	Trước ngày 15/4/2020					
25. Thông tư quy định quy trình thu nhận vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử (khoản 2 Điều 45)	Trước ngày 15/4/2020					
26. Thông tư quy định về mẫu giấy tờ xuất nhập cảnh và các giấy tờ khác có liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (khoản 3 Điều 45)	Trước ngày 15/4/2020					

		27. Thông tư quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam tại các cửa khẩu (khoản 8 Điều 45)			Trước ngày 15/4/2020	
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	28. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (khoản 10 Điều 1; khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam bổ sung khoản 3 Điều 46 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam)	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn
7.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020)	29. Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức (khoản 5, 6, 9, 10, 18 Điều 1)	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/3/2020	
		30. Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (khoản 1 Điều 2)	Bộ Nội vụ		Trước ngày 15/3/2020	
		31. Nghị định quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (khoản 1 Điều 2)	Bộ Tài Chính		Trước ngày 15/2/2020	
		32. Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức (khoản 2 Điều 2)	Bộ Nội vụ		Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn
		33. Nghị định quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 15 Điều 1; khoản 11 Điều 2)	Bộ Nội vụ		Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn
		34. Nghị định quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 11 Điều 1; Khoản 5 Điều 2)	Bộ Nội vụ		Trước ngày 15/3/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn
		35. Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Khoản 18 Điều 1)	Bộ Nội vụ		Trước ngày 15/4/2020	Thực hiện theo trình tự thủ tục rút gọn
8.	Bộ luật Lao động (sửa đổi) (có hiệu lực kể từ ngày	36. Nghị định quy định việc tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (khoản 3 Điều 150)			Trước tháng 8/2020	

01/01/2021)	37. Nghị định quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (khoản 9 Điều 154; Điều 157)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước tháng 9/2020	
	38. Nghị định quy định về quản lý lao động, hợp đồng lao động ⁽¹⁾ , kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, tiền lương ⁽²⁾ (khoản 3 Điều 12; khoản 4 Điều 21; điểm d khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 2 Điều 36; khoản 3 Điều 51; khoản 4 Điều 46 và khoản 4 Điều 47; khoản 5 Điều 118; khoản 6 Điều 122; khoản 2 Điều 130; Điều 131; khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 96; khoản 4 Điều 98)			Trước ngày 15/9/2020	
	39. Nghị định quy định về việc ký quỹ, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động (khoản 2 Điều 54)			Trước ngày 15/9/2020	
	40. Nghị định quy định về đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (khoản 4 Điều 63)			Trước ngày 15/9/2020	
	41. Nghị định quy định về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể (khoản 1 Điều 68, khoản 4 Điều 68; khoản 7 Điều 76; khoản 2 Điều 84; khoản 3 Điều 85)			Trước ngày 15/9/2020	
	42. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia (khoản 3 Điều 92)			Trước ngày 15/9/2020	
	43. Nghị định quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi (khoản 5 Điều 107; khoản 7 Điều 113)			Trước ngày 15/9/2020	
	44. Nghị định quy định về lao động là người giúp việc gia đình (khoản 2 Điều 161)			Trước ngày 15/9/2020	
	45. Nghị định quy định về chính sách đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới (Điều 135)			Trước ngày 15/9/2020	
	46. Nghị định quy định về tổ chức đại diện người lao động (khoản 4 Điều 172; khoản 2 Điều 176; khoản 2 Điều 174)			Trước ngày 15/9/2020	
47. Nghị định quy định về giải quyết tranh chấp lao động (khoản 2 Điều 184; khoản 6 Điều 185; khoản 2 Điều 210)	Trước ngày 15/9/2020				

⁽¹⁾ Quy định thêm các nội dung hợp đồng lao động theo Điều 166.

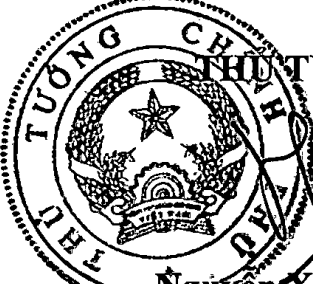
⁽²⁾ Nghị định này phải hướng dẫn thêm một số nội dung về lao động một số lĩnh vực đặc thù theo Điều 166 Bộ luật lao động năm 2019.

		48. Nghị định quy định về danh mục đơn vị sử dụng lao động không được đình công và giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công (khoản 2 Điều 209)			Trước ngày 15/9/2020	
		49. Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu (khoản 5 Điều 169)			Trước ngày 15/9/2020	
		50. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng tiền lương quốc gia (khoản 2 Điều 92)			Trước ngày 15/9/2020	
		51. Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể (khoản 4 Điều 73)			Trước ngày 15/10/2020	
		52. Thông tư quy định danh mục công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm (khoản 3 Điều 143)			Trước ngày 15/10/2020	
		53. Thông tư quy định về hợp đồng lao động (khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21)			Trước ngày 15/10/2020	
		54. Thông tư quy định danh mục nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con (khoản 1 Điều 142)			Trước ngày 15/10/2020	
		55. Thông tư quy định việc sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc (khoản 4 Điều 145)			Trước ngày 15/10/2020	
		56. Thông tư quy định danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên (khoản 3 Điều 147)			Trước ngày 15/10/2020	
9.	Luật Chứng khoán (sửa đổi) (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021)	57. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 11; khoản 2 Điều 14; điểm g khoản 3 Điều 15; khoản 6 Điều 15; khoản 6 Điều 31 (trừ nội dung về phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng); khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 42; khoản 4 Điều 47; khoản 4 Điều 48; khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 56; khoản 3 Điều 62; khoản 4 Điều 69; khoản 1 Điều 74; khoản 1 Điều 75; điểm c khoản 5 Điều 75; khoản 1 Điều 79; khoản 3 Điều 87; khoản 3 Điều 93; khoản 2 Điều 96; khoản 5 Điều 97; khoản 3 Điều 100; khoản 7 Điều 135)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/9/2020	
		58. Nghị định quy định về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (khoản 10 Điều 4; khoản 1 Điều 42; khoản 4 Điều 47; khoản 4 Điều 48; khoản 6 Điều 56)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/9/2020	

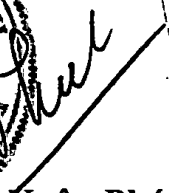
59. Nghị định quy định việc quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (khoản 7 Điều 41)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/9/2020
60. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (khoản 7 Điều 132)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/9/2020
61. Nghị định thay thế Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Khoản 6 Điều 31 - đối với nội dung về phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/9/2020
62. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (Khoản 4 Điều 21)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/9/2020
63. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều (hoặc thay thế) Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Nghị định 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (khoản 3 Điều 71)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trước ngày 15/10/2020
64. Thông tư hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu, bán cổ phiếu, chào mua công khai cổ phiếu, đăng ký và hủy tư cách công ty đại chúng (khoản 4 Điều 19; khoản 2 Điều 33; khoản 8 Điều 36; khoản 5 Điều 38)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/10/2020
65. Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán (khoản 4 Điều 50)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/10/2020
66. Thông tư hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán (khoản 1 Điều 62; khoản 4 Điều 62; khoản 3 Điều 63; khoản 3 Điều 66; khoản 3 Điều 67)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/10/2020
67. Thông tư hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (khoản 8 Điều 86; khoản 4 Điều 88; khoản 11 Điều 89)	Bộ Tài chính	Trước ngày 15/10/2020

		68. Thông tư hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ (khoản 8 Điều 86; khoản 4 Điều 88)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
		69. Thông tư hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (khoản 8 Điều 86)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
		70. Thông tư hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán (khoản 4 Điều 50; khoản 11 Điều 89)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
		71. Thông tư quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (khoản 2 Điều 92)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
		72. Thông tư hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động quỹ đầu tư chứng khoán (khoản 4 Điều 100; khoản 4 Điều 102; khoản 3 Điều 103; điểm g khoản 1 Điều 110)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
		73. Thông tư hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 118; điểm m Khoản 2 Điều 120; điểm h khoản 2 Điều 124; điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 126)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
		74. Thông tư thay thế Thông tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thông tư số 36/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 217/2013/TT-BTC (khoản 3 Điều 132)	Bộ Tài chính		Trước ngày 15/10/2020	
10.	Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế nợ đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021)	75. Thông tư hướng dẫn Nghị quyết của Quốc hội về khoan tiền nợ thuế, xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN (khoản 4 Điều 6)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/4/2020	

11.	Nghị quyết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021)	76. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 97/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội (điểm b, c và điểm d khoản 2 Điều 7)	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 15/9/2020	
-----	--	--	-----------	--	----------------------	--



HÀNG CHỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc